

T s, ngày 10 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/06/2020 giữa:

-Nguyên đơn: Chị Hà Thị Y, sinh năm 1990

Trú tại: Khu Cọ Sơn 1, xã Th, huyện T, tỉnh Ph.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988

Trú tại: Khu Cọ Sơn 1, xã Th, huyện T, tỉnh Ph.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Ph

Do ông Nguyễn Việt Tuấn, chức vụ: Phó giám đốc đại diện

Địa chỉ: Khu 5, xã Tân Phú, huyện T, tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 5 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/09/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị Y và anh Nguyễn Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Thế T, sinh ngày 23/02/2010 cho anh Nguyễn Văn Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T khôn lớn

thành niên. Giao cháu Nguyễn Thị Hoa B, sinh ngày 20/09/2013 cho chị Hà Thị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B khôn lớn thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cản, cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Hà Thị Y và anh Nguyễn Văn Th xác nhận vợ chồng có một nhà sàn gỗ trị giá 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Nay anh, chị thống nhất thỏa thuận: Giao cho anh Nguyễn Văn Th được trực tiếp sở hữu, sử dụng một nhà sàn gỗ trị giá 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Anh Nguyễn Văn Th tự nguyện thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Hà Thị Y số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- **Tài sản riêng:** Chị Y và anh Th đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ, vay cho vay:** Chị Y và anh Th đều xác nhận vợ chồng còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Ph số tiền gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) theo khế ước vay số 6600000703921135 ngày 14/4/2015. Nay anh, chị Thống nhất thỏa thuận: Chị Hà Thị Y có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Ph số tiền gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo khế ước vay cho đến khi trả hết nợ.

- **Về công sức:** Chị Y và anh Th đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí chia tài sản chung cho chị Hà Thị Y và anh Nguyễn Văn Th.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Th
- Các đương sự;
- Lu HS + VP.

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang